TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày 31-5-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng đặt cọc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 09-02-2023, về việc tranh chấp về hợp đồng đặt cọc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST - DS ngày 11-5-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Trường V, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trần Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04-01-2023, nguyên đơn là bà Lê Thị Trường V trình bày: Ngày 08-10-2022, bà và ông Trần Văn B có ký hợp đồng mua bán 500 công lúa nếp, tương đương với 300 tấn, thỏa thuận thời gian cắt lúa nếp là ngày 18-12-2022. Ngày 15-10-2022, bà có giao cho ông B số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)*. Đến ngày giao lúa nếp, ông B không giao theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả lại cho bà số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng và bồi thường cho bà số tiền 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng).*

Tại bản tự khai ngày 20-3-2023, bị đơn là ông Trần Văn B trình bày: Ngày 08-10-2022, ông và bà Lê Thị Trường V có hợp đồng mua bán lúa nếp tươi với số lượng là 300 tấn, số tiền là 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)*. Bà V có đặt cọc cho ông số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày giao lúa nếp, nếu ông không giao thì phải trả lại cho bà V số tiền 300.000.000 đồng và tiền chênh lệch là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng)*. Do gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông không giao lúa nếp được cho bà V như hai bên đã thỏa thuận. Ông có xin bà V cho trả dần phần vốn gốc, xin không trả phần chênh lệch nhưng bà V không đồng ý. Nay ông không còn khả năng thanh toán, yêu cầu bà V cho ông trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng đặ cọc; bị đơn là ông Trần Văn B cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Lê Thị Trường V, bị đơn ông Trần Văn B: Bà V có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; ông B được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà V, ông B.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét giữa bà V và ông B có thỏa thuận ông B bán cho bà V 500 công lúa nếp tươi, tương đương số lượng 300 tấn với số tiền là 300.000.000 đồng, ngày cắt lúa nếp là ngày 18-12-2022. Ông B đã nhận của bà V số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đến ngày giao lúa nếp, nếu ông B không giao thì phải trả lại cho bà V tổng cộng số tiền là 360.000.000 đồng. Đến ngày giao lúa nếp, ông B không giao cho bà V như hai bên đã thỏa thuận.

[4]. Bà V yêu cầu ông B trả lại cho bà số tiền cọc là 300.000.000 đồng và bồi thường cho bà số tiền 60.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 328 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông bà V được Tòa án chấp nhận, nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 328, 357 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trường V.

1. Buộc ông Trần Văn B trả cho bà Lê Thị Trường V số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*) và bồi thường cho bà V số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng),* tổng cộng ông B phải trả cho bà V số tiền 360.000.000 đồng *(ba trăm sáu mươi triệu đồng).*

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn B phải chịu 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Lê Thị Trường V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000 đồng *(chín triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003395 ngày 06-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Bà V, ông B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự:
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA